TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 04-3-2022
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Ông Phan Tùng Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuỳ Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1949; cư trú tại: số M đường D, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Như T, sinh năm 1957; bà Lê Thị M, sinh năm 1970; cư trú tại: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Bà M có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Như T: bà Lê Thị M, sinh năm 1970; cư trú tại: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L trình bày:

Ngày 11/6/2018, vợ chồng ông T, bà M đến nhà bà vay số tiền 100.000.000 đồng để xoay xở việc gia đình trong thời gian ngắn, hứa khi nào bà cần lấy lại tiền thì báo trước một tháng, vợ chồng ông T, bà M sẽ hoàn trả, có viết giấy mượn tiền; hai bên thoả thuận miệng lãi là 4.000.000 đồng/tháng. Từ tháng 01/2019, bà đã báo trước cho ông T, bà M sẽ lấy lại tiền nhưng đến nay

ông T, bà M vẫn không trả mặc dù bà đã yêu cầu nhiều lần và cũng không thực hiện việc trả lãi đúng như trong Giấy mượn tiền (chỉ trả tiền lãi 2 lần tổng cộng 9.000.000 đồng). Nay, bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà M phải trả cho bà tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của Nhà nước kể từ ngày vay cho đến khi xét xử (lãi tạm tính từ ngày 11/6/2018 đến ngày 22/12/2021 là 42 tháng 11 ngày với số tiền 67.586.300 đồng tương đương lãi suất 1,6%/tháng, trừ tiền lãi bà M đã trả 9.000.000 đồng, tiền lãi còn lại bà M, ông T phải trả là 58.586.300 đồng). Mỗi lần bà M trả lãi thì bà chỉ nhận tiền không ghi vào sổ.

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Như T, bà Lê Thị M do bà M đại diện trình bày: Bà thừa nhận vợ chồng có vay số tiền 100.000.000 đồng của bà L vào ngày 11/6/2018, đã trả tiền lãi đến tháng 02/2019, mỗi lần trả đều có ghi vào sổ của bà L. Nay, vợ chồng bà đồng ý trả tiền gốc cho bà L, xin bà L tính mức lãi thấp nhất và cho trả dần hàng tháng vì hiện nay chồng bà là ông T đang bị bệnh và kinh tế gia đình khó khăn.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thừa nhận vào ngày 29/01/2022, bị đơn đã trả thêm 5.000.000 đồng tiền lãi, nay chỉ yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền gốc 100.000.000 đồng và phải trả một lần, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn tiền gốc nhưng đề nghị được trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 11/6/2018, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Như T, bà Lê Thị M có vay của bà Huỳnh Thị Kim L số tiền 100.000.000 đồng, hứa khi nào nguyên đơn cần lấy tiền lại thì báo trước bị đơn 01 tháng sẽ hoàn trả, có viết Giấy mượn tiền nhưng đến nay bị đơn không trả tiền đúng theo thoả thuận nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn, Toà án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 11/6/2018 có chữ ký của bị đơn vợ chồng ông T, bà M với nội dung bị đơn mượn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L số tiền 100.000.000 đồng thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay là có cơ sở, đúng quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền nói trên và đồng ý trả. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, nguyên đơn rút yêu cầu trả lãi nên không xem xét buộc bị đơn phải trả tiền lãi cho nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 463, 466 và 469 của Bộ luật dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L.

Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Như T, bà Lê Thị M phải trả nợ vay cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

2. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Như T, bà Lê Thị M phải chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L tiền tạm ứng án phí 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0004614 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Khánh Thoa